

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 021/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 11 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú để thực hiện chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 0296/NQ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về việc thông qua 02 nội dung dự thảo Quyết định của UBND tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, đề xuất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 63/TTr-SGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú để thực hiện chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú để thực hiện chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Học sinh dân tộc nội trú học tại trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

b) Trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú**

1. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm

a) Chăn màn và đồ dùng cá nhân cấp cho mỗi học sinh một lần ở mỗi cấp học theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP như sau:

<b>STT</b>	<b>Đồ dùng cá nhân</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chăn mùa đông	cái	
2	Màn	cái	
3	Chiếu	cái	
4	Gối	cái	
5	Áo khoác	cái	
6	Ô (dù)	chiếc	

b) Quần, áo đồng phục và học phẩm cấp cho mỗi học sinh mỗi năm học theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP như sau:

<b>STT</b>	<b>Quần, áo đồng phục và học phẩm</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Quần áo đồng phục	bộ	02 bộ
2	Vở viết	quyển	
3	Bút bi	cái	
4	Bút chì	cái	
5	Tẩy chì	cái	
6	Bộ thước kẻ, đo độ, compa	bộ	
7	Ba lô đựng sách vở	cái	

2. Các cơ sở giáo dục căn cứ định mức kinh phí được giao, xác định số lượng đồ dùng cá nhân, học phẩm trang cấp cho học sinh theo danh mục quy định tại khoản 1 Điều này và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**